

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHONG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~206~~.../QĐ – MNTP2

Quận 7, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công; Tình hình quản lý sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác; Tình hình xử lý tài sản công; Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công Năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHONG 2

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 3771/UBND-TCKH ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;

Căn cứ Căn cứ Công văn số 26/TCKH ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí mua sắm tài sản năm 2023 của các trường mầm non công lập);

Căn cứ Công văn số 5385/UBND-TCKH ngày 19/9/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch Quận 7 về việc duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản 2022 của trường mầm non công lập trực thuộc quận.

Căn cứ Quyết định số 3501/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí mua sắm tài sản năm 2023 của các trường mầm non công lập);

Căn cứ Công văn số 6606/UBND-TCKH ngày 14/11/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch Quận 7 về việc duyệt dự toán kinh phí mua sắm máy vi tính năm 2023 của khối sự nghiệp công lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công; Tình hình quản lý sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác; Tình hình xử lý tài sản công; Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công Năm 2023 (kèm theo mẫu 09a, 09b, 09c, 09d, 09đ-CK/TSC).

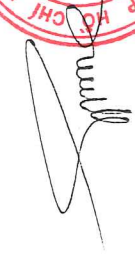
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức Trường Mầm non Tân Phong 2 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận 7;
- Lưu : VT,KT ;
- Niêm yết tại trường

HIỆU TRƯỞNG



Tô Ngọc Dung

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 7
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Tân Phong 2
 Mã đơn vị: T03778888
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm		12				227.825,98						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		12				227.825,98						
	Máy vi tính để bàn -Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 1		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính để bàn -Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 3		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính để bàn -Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 5		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính để bàn -Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 4		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính để bàn -Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 2		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Sàn gỗ 02 Phòng Chức năng -CS2- Quận Duyệt Mua sắm- Nguồn KP KTX và nguồn 3716		1				40.562,51	Tự thực hiện					
	Hàng rào sắt - CS1 - Quận duyệt Mua sắm - Nguồn KP KTX		1				16.800,00	Tự thực hiện					

	Thảm cỏ - CS1 - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 3716		1			37.193,42	Chỉ định thầu					
	Khu vận động cho Nhà trẻ - CS2 - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 2		1			29.820,04	Chỉ định thầu					
	Khu vận động cho Nhà trẻ - CS2 - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12 - 1		1			24.850,00	Chỉ định thầu					
	Xe INOX 3 tầng - Dụng cụ Nhà bếp -1- Quận Duyệt Mua sắm- Nguồn 3716		1			6.800,00	Tự thực hiện					
	Xe INOX 3 tầng - Dụng cụ Nhà bếp -2- Quận Duyệt Mua sắm - nguồn 3716		1			6.800,00	Tự thực hiện					
II	Tài sản giao mới											
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp											
2	Xe ô tô											
3	Tài sản cố định khác											
III	Tài sản đi thuê											
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp											
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)											
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp											
2	Xe ô tô											
3	Tài sản cố định khác											

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Cầu

ngày 31 tháng 12 năm 2023



THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trang 2/3

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Tân Phong 2
Mã đơn vị: T03778888
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn)							Sử dụng khác	
					Hoạt động sự nghiệp							Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất - CS1 - 2022,24/43 Nguyễn Thị	1.822,70	16.567.760,00		1.822,70																	
2	Nhà trường Mn Tân Phong 2 - CS1									2022	3.714,50	53.876.971,02	49.566.813,34		3.714,50							
3	Đất- CS2 - 2022,24/43 Nguyễn Thị	1.884,00	16.579.200,00		1.884,00																	
4	Nhà trường Mn Tân Phong 2 - CS2-									2022	4.175,60	25.877.728,90	20.977.220,35		4.175,60							

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)

huv

Phạm Thị Cầu

04/09/2023
ngày 04 tháng 09 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHONG 2
BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TP. HCM

Cô Ngọc Dung

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Tân Phong 2
Mã đơn vị: T03778888
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2023

Stt	Danh mục xe ô tô và tài	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô													
II	Tài sản cố định khác		134	2.971.732,978	2.662.846,044	308.886,934	2.169.424,204							
	Tài sản trên 500 triệu													
	Tài sản dưới 500 triệu		134	2.971.732,978	2.662.846,044	308.886,934	2.169.424,204							
1	Máy vi tính - Phòng Y tế CS1 - 5	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
2	Máy vi tính Kế toán - CS1- 7	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
3	Máy vi tính (Phó Hiệu Trưởng CM)-CS1-2022	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
4	Máy vi tính phòng Y TẾ - CS2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	14.220,00	14.220,00		8.532,00							
5	Máy vi tính (Hiệu Trưởng)-CS1-2022	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
6	Máy vi tính phòng hành chính 1 -CS2-2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	14.220,00	14.220,00		8.532,00							
7	Máy vi tính để bàn - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12-1	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00							
8	Máy vi tính để bàn - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12-4	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00							
9	Máy vi tính để bàn - Quận duyệt mua sắm- Nguồn 12-3	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00							
10	Máy vi tính phòng HPCM - CS2-2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	14.220,00	14.220,00		8.532,00							

Trang 1/8

11	Máy vi tính Văn thư - CS1 - 7	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
12	Máy vi tính (Phó Hiệu Trưởng BT)-CS1-2022	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	12.220,00	12.220,00		7.332,00							
13	Máy vi tính phòng PHT-BT - CS2	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	14.220,00	14.220,00		8.532,00							
14	Máy vi tính để bàn - Quận duyệt mua sắm- Năm 12 - 2	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00							
15	Máy vi tính để bàn - Quận duyệt mua sắm- Năm 12 - 5	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00							
16	Máy vi tính phòng hành chính 2 -CS2-2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	14.220,00	14.220,00		8.532,00							
17	Máy in laser phòng Hành chính	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
18	Máy in laser Phòng hành chính 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
19	Máy in màu A4-Phòng PHT BT-CS1-2022	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
20	Máy in laser phòng HPBT- - CS2- 2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
21	Máy in laser phòng HT - 2	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
22	Máy in màu Phòng Y tế - CS 1	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
23	Máy in màu A4-Phòng PHT CM-CS1-2022	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
24	Máy in laser phòng hành chính 1- CS2- 2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
25	Máy in laser phòng HPCM- - CS2- 2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	19.760,00	19.760,00		11.856,00							
26	Máy lạnh CASPER - MÂM 3- 2HP		1	12.400,00		12.400,00	9.300,00							
27	Máy lạnh CASPER - GÁU BÔNG 2- 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
28	Máy lạnh DAIRRY - LÁ 1 - 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
29	Máy lạnh DAIRRY - HUỖU CON- 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
30	Máy lạnh DAIRRY - HUỖU CON 2- 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
31	Máy lạnh DAIRRY - LÁ 3 - 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
32	Máy lạnh DAIRRY - LÁ 1 (2)- 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							

33	Máy lạnh CASPER - MÂM 3 (2) - 2HP		1	12.400,00		12.400,00	9.300,00							
34	Máy lạnh CASPER - GẤU BÔNG- 2HP		1	12.200,00		12.200,00	9.150,00							
35	BỘ SALON TIẾP KHÁCH		1	12.600,00	12.600,00		9.450,00							
36	Hệ thống âm thanh - CS2 -2022	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	49.573,00	49.573,00		29.743,80							
37	Hệ thống phát thanh học đường (hệ thống âm thanh + đầu DVD)	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	64.360,00	64.360,00		38.616,00							
38	Hệ thống âm thanh - phòng chức năng - CS1- 2022	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	40.573,00	40.573,00		24.343,80							
39	Hệ Thống âm thanh - CS1-2022-Phòng họp GV	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	40.573,00	40.573,00		24.343,80							
40	Hệ thống âm thanh học đường (HT âm thanh + Đầu DVD) Phòng hành	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	57.394,00	57.394,00		34.436,40							
41	Hệ thống âm thanh - 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	49.573,00	49.573,00		29.743,80							
42	BẢNG LED ĐIỆN TỬ - CS1		1	19.800,00	19.800,00		11.880,00							
43	MÁY GIẶT -1		1	12.597,00	12.597,00		7.558,20							
44	MÁY GIẶT -2		1	11.598,00	11.598,00		6.958,80							
45	KẾT SẮT - 1		1	11.180,00	11.180,00		8.385,00							
46	KẾT SẮT - 2		1	11.180,00	11.180,00		8.385,00							
47	Kiểm ốp tường và Gióng mùa phòng GD Đa năng		1	28.665,00	28.665,00		21.498,75							
48	Đàn Organ		1	41.600,00	41.600,00		31.200,00							
49	PHONG MÀN SÂN KHẤU -1		1	27.000,00	27.000,00		20.250,00							
50	Kiểm ốp tường và Gióng mùa phòng GD Đa năng		1	28.656,00	28.656,00		21.492,00							
51	Đàn Organ		1	41.600,00	41.600,00		31.200,00							
52	PHONG MÀN SÂN KHẤU -2		1	27.000,00	27.000,00		20.250,00							
53	Đồ chơi Liên hoàn - 1		1	54.000,00	54.000,00		40.500,00							
54	Bộ leo trèo vận động đoạt cờ - 4		1	36.000,00	36.000,00		27.000,00							

55	Đồ chơi Liên hoàn - 2		1	54.000,00	54.000,00		40.500,00							
56	Bộ leo trèo vận động đoạt cờ - 2		1	36.000,00	36.000,00		27.000,00							
57	Đồ chơi Liên hoàn - 3		1	60.817,00	60.817,00		45.612,75							
58	Bộ leo trèo vận động đoạt cờ - 3		1	36.000,00	36.000,00		27.000,00							
59	Hàng rào sắt - CS1 - Quận duyệt Mua sắm - Nguồn KP.KTV	Trường MN Tân phong 2 - CS1	1	16.800,00	16.800,00		14.700,00							
60	Đồ chơi Liên hoàn - 4		1	60.817,00	60.817,00		45.612,75							
61	Sân gỗ 02 Phòng Chức năng -CS2- Quận Duyệt Mua sắm Nguồn KP	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	40.562,51	30.800,00	9.762,51	35.492,20							
62	Khu vận động cho Nhà trẻ - CS2 -Quận duyệt mua sắm Nguồn 12 - 1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	24.850,00	24.850,00		21.743,75							
63	Thảm cỏ - CS1 -Quận duyet mua sắm- Nguồn 3716	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	37.193,42		37.193,42	32.544,24							
64	Khu vận động cho Nhà trẻ - CS2 -Quận duyệt mua sắm Nguồn 12 - 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	29.820,04	29.820,04		26.092,54							
65	Bộ leo trèo vận động đoạt cờ		1	36.000,00	36.000,00		27.000,00							
66	BÀN CHIA THỨC ĂN - 4		1	14.450,00	14.450,00		10.837,50							
67	Hệ thống Hút Khói - Khử mùi - 3		1	59.500,00	59.500,00		44.625,00							
68	Tủ hấp Khăn công nghiệp - ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIẢM		1	32.300,00	32.300,00		24.225,00							
69	Tủ hấp KHĂN công nghiệp - 2		1	32.300,00	32.300,00		24.225,00							
70	Hệ thống Hút Khói - Khử mùi - 4		1	59.500,00	59.500,00		44.625,00							
71	TỦ ĐỰNG THỰC PHẨM CHỒ NẤU - 1		1	11.560,00	11.560,00		8.670,00							
72	Bếp Gas công nghiệp 3 Lò - 2		1	19.550,00	19.550,00		14.662,50							
73	Máy xay Thịt - 2		1	39.100,00	39.100,00		29.325,00							
74	BAN CHIA THỨC ĂN - 2		1	14.450,00	14.450,00		10.837,50							
75	Tủ SẤY CHÉN công nghiệp - 2		1	64.600,00	64.600,00		48.450,00							
76	Máy tạo khí OZONE - 4		1	19.500,00	19.500,00		14.625,00							

77	BÀN SẮT THẢI THỰC PHẨM - 1		1	15.300,00	15.300,00		11.475,00							
78	Thiết bị Rò rỉ GAS - 1		1	14.700,00	14.700,00		11.025,00							
79	TỦ ĐỰNG THỰC PHẨM CHỜ NẤU - ĐIỀU CHỈNH TĂNG		1	11.560,00	11.560,00		8.670,00							
80	BÀN SẮT THẢI THỰC PHẨM - 3		1	15.300,00	15.300,00		11.475,00							
81	TỦ ĐỰNG THỰC PHẨM CHỜ NẤU - ĐIỀU CHỈNH TĂNG		1	11.560,00	11.560,00		8.670,00							
82	TỦ LẠNH - ĐIỀU CHỈNH TĂNG - GĐ2		1	26.210,00	26.210,00		19.657,50							
83	Máy CẮT RAU CỦ - 2		1	30.600,00	30.600,00		22.950,00							
84	TỦ LẠNH - ĐIỀU CHỈNH TĂNG - GĐ1		1	26.210,00	26.210,00		19.657,50							
85	Bếp Gas công nghiệp 3 Lò - 4		1	19.550,00	19.550,00		14.662,50							
86	Tủ hấp Khăn công nghiệp - 1		1	32.300,00	32.300,00		24.225,00							
87	BÀN SẮT THẢI THỰC PHẨM - 4		1	15.300,00	15.300,00		11.475,00							
88	TỦ LẠNH - 1		1	28.210,00	28.210,00		21.157,50							
89	TỦ MẮT TRAI CÂY - 2		1	12.870,00	12.870,00		9.652,50							
90	TỦ LẠNH - 2		1	28.210,00	28.210,00		21.157,50							
91	Máy tạo Khí OZONE - 2		1	19.500,00	19.500,00		14.625,00							
92	TỦ ĐỰNG CHÉN DĨA - 1		1	12.240,00	12.240,00		9.180,00							
93	TỦ MẮT TRÁI CÂY - 1		1	12.870,00	12.870,00		9.652,50							
94	Bếp Gas công nghiệp 3 Lò - 1		1	19.550,00	19.550,00		14.662,50							
95	Tủ SẤY CHÉN công nghiệp - 1		1	64.600,00	64.600,00		48.450,00							
96	TỦ ĐỰNG THỰC PHẨM CHỜ NẤU - 2		1	11.560,00	11.560,00		8.670,00							
97	Hệ thống Hút Khói- Khử Mùi - 1		1	59.500,00	59.500,00		44.625,00							
98	Hệ thống Nấu nước chín - 1		1	13.430,00	13.430,00		10.072,50							

99	Máy Xay Thịt - 1		1	39.100,00	39.100,00		29.325,00							
100	Tủ hấp KHẨN công nghiệp - ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIỚI		1	32.300,00	32.300,00		24.225,00							
101	Bếp Gas công nghiệp 3 Lò - 3		1	19.550,00	19.550,00		14.662,50							
102	Hệ thống nấu nước chín - 2		1	13.430,00	13.430,00		10.072,50							
103	BÀN SẮT THÁI THỰC PHẨM - 2		1	15.300,00	15.300,00		11.475,00							
104	MÁY CẮT RAU CỦ - 1		1	30.600,00	30.600,00		22.950,00							
105	máy tạo Khí OZONE - 1		1	19.500,00	19.500,00		14.625,00							
106	Máy tạo khí OZONE - 3		1	19.500,00	19.500,00		14.625,00							
107	Tủ hấp cơm công nghiệp - 1		1	33.150,00	33.150,00		24.862,50							
108	TỦ ĐỰNG CHÉN DĨA - 2		1	12.240,00	12.240,00		9.180,00							
109	BÀN CHIA THỨC ĂN - 3		1	14.450,00	14.450,00		10.837,50							
110	BÀN CHIA THỨC ĂN - 1		1	14.450,00	14.450,00		10.837,50							
111	Hệ thống Hút Khói- Khử Mùi - 2		1	59.500,00	59.500,00		44.625,00							
112	Tủ hấp cơm công nghiệp - 2		1	33.150,00	33.150,00		24.862,50							
113	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Chối 5 -1	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	7.790,00		7.790,00	6.816,25							
114	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Chối 1 -2	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	7.000,00		7.000,00	6.125,00							
115	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Chối 1 -1	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	7.000,00		7.000,00	6.125,00							
116	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Lá 5-2	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	5.700,00		5.700,00	4.987,50							
117	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Lá 5-1	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	5.700,00		5.700,00	4.987,50							
118	Xe INOX 3 tầng - Đựng Dụng cụ Nhà bếp -2- Quần Đuột Mưa, cạp	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	6.800,00		6.800,00	5.950,00							
119	Xe INOX 3 tầng - Đựng Dụng cụ Nhà bếp -1- Quần Đuột Mưa, cạp	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	6.800,00		6.800,00	5.950,00							
120	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Chối 5 -2	Trường MN Tân phong 2 -CS1	1	7.790,00		7.790,00	6.816,25							

121	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Mầm 4-2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	8.123,00		8.123,00	7.107,63							
122	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Thỏ Ngọc 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	7.641,50		7.641,50	6.686,31							
123	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Gấu Bông -1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	7.150,00		7.150,00	6.256,25							
124	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Gấu Bông -2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	7.150,00		7.150,00	6.256,25							
125	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Sóc Nâu-2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	6.890,00		6.890,00	6.028,75							
126	Máy điều hòa không khí- CS2 - LỚP HƯƠU CON- 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	5.648,00		5.648,00	4.942,00							
127	Máy điều hòa không khí- CS2 - LỚP MẦM 1- 2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	5.000,00		5.000,00	4.375,00							
128	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Mầm 5-2	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	8.123,00		8.123,00	7.107,63							
129	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Mầm 4-1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	8.123,00		8.123,00	7.107,63							
130	Máy điều hòa không khí- CS2 - LỚP MẦM 1- 1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	5.000,00		5.000,00	4.375,00							
131	Máy điều hòa không khí- CS2 - Mầm 5 -1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	8.123,00		8.123,00	7.107,63							
132	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Sóc Nâu 1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	6.890,00		6.890,00	6.028,75							
133	Máy điều hòa không khí- CS2 - LỚP HƯƠU CON- 1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	5.648,00		5.648,00	4.942,00							
134	Máy điều hòa không khí- CS2 - Lớp Thỏ Ngọc 1	Trường MN Tân Phong 2 - CS2	1	7.641,50		7.641,50	6.686,31							
	Tổng		134	2.971.732,98	2.662.846,04	308.886,93	2.169.424,20							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Cầu

Phạm Thị Cầu

ngày 29 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Cô Ngọc Dung

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Tân Phong 2
Mã đơn vị: T03778888
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu															

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Cầu

07, ngày 29 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHONG 2
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỒ CHÍ MINH
Trang 1/2

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường mầm non Tân Phong 2
Mã đơn vị: T03778888
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

		Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
Stt	Tên tài sản	Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tổng	0		0	0	0,00				0,00	0					0,00

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Cầu

Ngày 19 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Cô Ngọc Dung

